

Số: /PAS-VTTBYT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 11 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Cung cấp bổ sung hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ công tác dự phòng và phòng chống dịch năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, P. Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người nhận báo giá: Cao Thị Ngọc Thắm
- Chức vụ: Chuyên viên cung ứng – Phòng Vật tư Thiết bị y tế
- Số điện thoại: 093 654 8286
- Địa chỉ email: thamctn@pasteurhcm.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ lúc thông tin báo giá được đăng tải thành công đến trước 17 giờ 00 ngày 01 tháng 12 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa:

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa:

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, P. Xuân Hòa,
Tp.Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Chậm nhất ngày 31/12/2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG VTTBYT**

Lê Việt Hà

Phụ lục I
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /PAS-VTTBYT ngày /11/2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật					ĐVT	TỔNG CỘNG
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Mã hàng	HSX	Xuất xứ	Năm sản xuất		
1	Kit tách chiết RNA vi rút	Bộ kit tách chiết RNA virus từ mẫu dịch cơ thể như huyết thanh, huyết tương và nước tiểu. Hiệu suất thu hồi RNA virus hơn 90% Công nghệ màng silica phân lập RNA virus từ 20 - 40 phút Thành phần: 250 cột có gắn màng silica Dung dịch ly giải Ống thu thập (2 ml) Chất mang gắn kết với RNA Chất đệm rửa Dung dịch thu nhận acid nucleic không có RNase, chứa 0,04% Sodium Azide Quy cách: 250 test/hộp	52906	Qiagen	Đức	Từ năm 2024 trở đi	Test	1.250
2	Bộ kit chạy RT-PCR một bước	Kit chạy RT-PCR 1 bước, chuẩn bị phản ứng bằng 1 ống Có thể hoạt động với nồng độ RNA từ 1pg-2µg Hỗn hợp Sensiscript và Omniscript Reverse Transcriptases, HotStarTaq DNA Polymerase, OneStep RT-PCR Buffer, hỗn hợp dNTP và Q-Solution cho phép khuếch đại các mẫu có hàm lượng GC cao hoặc mức độ cao của cấu trúc thứ cấp (ví dụ: các mẫu giàu GC) Thành phần (đủ cho 100 phản ứng): Hỗn hợp Enzyme (1 x 200 µl), Dung dịch đệm 5x 1 bước RT-PCR (1 x 1 ml), Hỗn hợp dNTP (1 x 200 µl, 10 mM mỗi loại), Dung dịch Q 5x (1 x 2 ml),	210212	Qiagen	Đức	Từ năm 2024 trở đi	Test	1.000

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật					ĐVT	TỔNG CỘNG
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Mã hàng	HSX	Xuất xứ	Năm sản xuất		
		Nước không chứa RNase (2 x 1,9 ml) Quy cách: 100 test/hộp						
3	Kit tinh sạch PCR	Hiệu suất thu hồi $\geq 95\%$ Làm sạch DNA tới 10kb qua 3 bước Tinh sạch các sản phẩm PCR >100 bp dựa trên màng silica Thành phần: cột silica, Dung dịch đệm, Ống đựng mẫu 2ml Quy cách: 50 test/hộp	28104	Qiagen	Đức	Từ năm 2024 trở đi	Test	750
4	Khí CO2	Độ tinh khiết > 99,8% Quy cách 25 kg/bình	CO2	Công ty TNHH Oxy Đồng Nai	Việt Nam	Từ năm 2024 trở đi	Bình	53
5	Khí nitơ lỏng	Độ tinh khiết $\geq 99,8\%$ Quy cách 50 kg/bình	LN2	Công ty TNHH Oxy Đồng Nai	Việt Nam	Từ năm 2024 trở đi	Kg	4.550

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật					ĐVT	TỔNG CỘNG
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Mã hàng	HSX	Xuất xứ	Năm sản xuất		
6	Bộ kit xét nghiệm đa tác nhân đường hô hấp	Sinh phẩm RUO Kit real-time PCR định tính để phát hiện SARS-CoV-2, RSV A&B , Influenza A&B , Enterovirus, Metapneumovirus, Adenovirus, Human Parainfluenza 1/2/3/4 , Rhinovirus, Mycoplasma pneumoniae và Legionella Pneumophila trong các mẫu bệnh phẩm đường hô hấp của người bao gồm dịch mũi họng, dịch hầu họng và nước bọt. Thành phần: - Nước cất - PCR Master Mix 1, PCR Master Mix 2, PCR Master Mix 3 - Hỗn hợp enzyme phiên mã ngược và chất ức chế RNase - Positive Control 1, Positive Control 2, Positive Control 3 Độ nhạy (mẫu tẩm bông dịch hầu họng): SARS-CoV-2 0.6 copies/μl, RSV A 3 copies/μl, RSV B 7 copies/μl, Influenza A 3 copies/μl , Influenza B 4 copies/μl, Enterovirus 2 copies/μl, Metapneumovirus 6 copies/μl, Adenovirus 3.5 copies/μl, Human Parainfluenza 1 10 copies/μl, Human Parainfluenza 2 1 copies/μl, Human Parainfluenza 3 5 copies/μl, Human Parainfluenza 4 25 copies/μl, Rhinovirus 13 copies/μl, Mycoplasma Pneumoniae 0.15 copies/μl, Legionella Pneumophila 2 copies/μl	AQSCR3	Anatolia Geneworks	Thổ Nhĩ Kỳ	Từ năm 2024 trở đi	Hộp	2

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật					ĐVT	TỔNG CỘNG
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Mã hàng	HSX	Xuất xứ	Năm sản xuất		
7	Kit realtime RT – PCR phát hiện bộ gene virus Ebola	- Phát hiện RNA virus Ebola trong các mẫu bệnh phẩm lâm sàng, bao gồm máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương và nước tiểu, từ những cá nhân đáp ứng các tiêu chí lâm sàng và/hoặc dịch tễ học về virus Ebola. - Độ nhạy: 2,5 copies/phản ứng (500 copies/mL) - Độ đặc hiệu: 100% - Dùng được trên nhiều hệ máy realtime PCR sẵn có của Viện như Applied Biosystems 7500, QuantStudio™ 5, Roche LightCycler®480. - Đóng gói: 25 test/hộp	JC70110-1NW-25T	Bioperfectus	Trung Quốc	Từ năm 2024 trở đi	Test	25
8	Kit realtime RT – PCR phát hiện bộ gene virus Hanta (HTN)	- Phát hiện RNA gây bệnh HFRS do Hantavirus bao gồm Seoul và Puumala từ mẫu huyết thanh người - Độ nhạy: 2.5 copies/phản ứng (500 copies/mL) - Độ đặc hiệu: 100% - Dùng được trên nhiều hệ máy realtime PCR sẵn có của Viện như Applied Biosystems 7500, QuantStudio™ 5, Roche LightCycler®480. - Đóng gói 25 test/hộp	YJC60124NW-25T	Bioperfectus	Trung Quốc	Từ năm 2024 trở đi	Test	50
9	Kit realtime RT – PCR phát hiện bộ gene virus Marburg	- Phát hiện bộ gene virus Marburg từ RNA trong mẫu máu người, huyết thanh, phân, dịch hô hấp, hệ tiêu hóa, mô. - Độ nhạy: 5 copies/phản ứng, (500 copies/mL) - Độ đặc hiệu: 100% - Dùng được trên nhiều hệ máy realtime PCR sẵn có của Viện như Applied Biosystems 7500, QuantStudio™ 5, Roche LightCycler®480. - Đóng gói 25 test/hộp	YJC70112NW-25T	Bioperfectus	Trung Quốc	Từ năm 2024 trở đi	Test	25
10	Kit realtime RT – PCR phát hiện bộ gene virus West Nile	- Phát hiện bộ gene virus West Nile từ RNA trong mẫu máu toàn phần và huyết thanh người. - Độ nhạy: 5 copies/phản ứng, (500 copies/mL)	YJC70109NW-25T	Bioperfectus	Trung Quốc	Từ năm 2024 trở đi	Test	25

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật					ĐVT	TỔNG CỘNG
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Mã hàng	HSX	Xuất xứ	Năm sản xuất		
		- Độ đặc hiệu: 100% - Dùng được trên nhiều hệ máy realtime PCR sẵn có của Viện như Applied Biosystems 7500, QuantStudio™ 5, Roche LightCycler®480. - Đóng gói 25 test/hộp						
11	Dung dịch kháng nấm Amphotericin B	Thành phần: 250µg amphotericin B và 205µg sodium deoxycholate Nồng độ 0,25 – 2,50 µg/mL Đã được xử lý vô trùng Có tác dụng ngăn chặn nhiễm trong nuôi cấy tế bào Quy cách: 50ml/chai	15290026	Thermo Fisher Scientific	Anh	Từ năm 2024 trở đi	ml	150
12	Dung dịch L-Glutamine	Nồng độ: 200 mM, 100X Trong suốt, đã lọc vô trùng, không có Phenol red Giá trị pH: 5-6 Nồng độ tối ưu từ 2-6 mM Quy cách: 100ml/chai	25030081	Thermo Fisher Scientific	Anh	Từ năm 2024 trở đi	ml	200
13	Trypsin-TPCK	Dùng để phân tích axit amin và xác định trình tự protein Yêu cầu quy cách đóng gói 50mg/chai	20233	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ năm 2024 trở đi	Chai	1
14	Dung dịch kháng sinh Geneticin	Nồng độ: 50 mg/mL Sử dụng phương pháp lọc vô trùng Quy cách: 100ml/chai	10131027	Thermo Fisher Scientific	Thái Lan	Từ năm 2024 trở đi	ml	200
15	Bộ dNTPs	Gồm 4 nucleotides (dATP, dCTP, dGTP, dTTP). Mỗi nucleotide có nồng độ 100 mM. Dùng cho PCR, RT-PCR, Real Time PCR (qPCR) Độ pH: 7,5 Độ tinh sạch >99% (tinh sạch bằng HPLC) Không chứa qPCR, PCR, chất ức chế phiên mã ngược Không chứa DNases và RNases Không có DNA người và E. coli Quy cách đóng gói: 4 x 250µl/bộ	10297018	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ năm 2024 trở đi	Bộ	1

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật					ĐVT	TỔNG CỘNG
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Mã hàng	HSX	Xuất xứ	Năm sản xuất		
16	Đĩa 24 giếng	- Đĩa nuôi cấy tế bào 24 giếng, đáy phẳng, tiệt trùng - Chất liệu đĩa và nắp: Polystyrene - Thể tích làm việc các giếng: 1 mL - Khu vực tế bào phát triển: 1,9 cm ² - Đã được tiệt trùng bằng tia gamma - Non-Pyrogenic Quy cách: 5 cái/gói, 85 cái/thùng	142485	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ năm 2024 trở đi	Cái	200
17	Chai nuôi cấy tế bào 75cm ² có lọc	Diện tích nuôi cấy: 75cm ² Chất liệu: Thân chai làm bằng nhựa Polystyrene, nắp thông khí, làm bằng nhựa HDPE Có vạch chia Đã tiệt trùng Đóng gói: 100 cái/hộp	156499	Thermo Fisher Scientific	Đan Mạch	Từ năm 2024 trở đi	Cái	1.000
18	Đầu côn có lọc 200 µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường Quy cách: 96 cái/hộp	TFLR140-200-Q	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ năm 2024 trở đi	Cái	960
19	Nước cất pha mix và primer	Dùng trong Sinh học phân tử Phương pháp tinh sạch: lọc qua màng lọc 0,1µm Không nhiễm DNase, RNase hoặc Protease Quy cách: 500ml/chai	10977015	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ năm 2024 trở đi	ml	3.000
20	Kit RT-PCR một bước SuperScript III với enzyme Platinum Taq DNA Polymerase độ chính xác cao	- Dùng để phát hiện và phân tích các phân tử RNA nhạy cảm và có độ lặp lại cao thông qua kỹ thuật RT-PCR. - Phát hiện một lượng từ 01 pg cho tới 1µg RNA tổng số - Tốc độ phản ứng: 30 phút - Giảm hoạt tính Ribonuclease H - Enzyme khuếch đại DNA sử dụng công nghệ	12574035	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ năm 2024 trở đi	Bộ	1

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật					ĐVT	TỔNG CỘNG
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Mã hàng	HSX	Xuất xứ	Năm sản xuất		
		"hot-start", ức chế phản ứng ở điều kiện nhiệt độ phòng Thành phần : High Fidelity Enzyme Mix 2X Reaction Mix Magnesium Sulfate 5 mM Quy cách đóng gói 100 test/bộ						
21	Ống ly tâm đáy nhọn 1,5ml có nắp	Loại không tiệt trùng Nắp bật, có vạch chia thể tích Thể tích làm việc: 1,5ml Vật liệu: polypropylene, đáy hình nón Không chứa DNase/Rnase Nhiệt độ làm việc từ -80°C to +121°C Quy cách: 500 cái/gói	1210-00	SSIbio	Mỹ	Từ năm 2024 trở đi	Cái	38.000
22	Bộ kit chạy định lượng một bước RT-PCR thể hệ 3	Thực hiện khuếch đại cho realtime RT-PCR từ RNA thành DNA trong cùng 1 phản ứng Enzyme phiên mã ngược tổng hợp cDNA ở nhiệt độ từ 42 độ C – 60 độ C Enzyme khuếch đại DNA sử dụng công nghệ ""hot-start", ức chế phản ứng ở điều kiện nhiệt độ phòng Phát hiện chính xác một lượng từ 10 bản sao RNA cho tới 1µg RNA tổng số Thành phần bộ kit bao gồm Enzyme, Reaction Mix, Magnesium sulfate, Rox reference Dye. Thể tích chuẩn của phản ứng: 50 µl Quy cách: 100 test/hộp	11732-020	Invitrogen	Mỹ	Từ năm 2024 trở đi	Test	100
23	Dây ống 0.1ml quang học 8 vị trí	Chất liệu: nhựa Polypropylen Thể tích làm việc: 0,1ml Không chứa DNA/Rnase Quy cách: 125 strip/hộp	4358293	ABI/ Thermofisher Scientific	Trung Quốc	Từ năm 2024 trở đi	Dây	375

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật					ĐVT	TỔNG CỘNG
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Mã hàng	HSX	Xuất xứ	Năm sản xuất		
24	Đĩa nhựa 96 giếng 0,1ml dùng cho máy realtime PCR (có barcode)	Thể tích làm việc: 0,1ml Chất liệu nhựa Polypropylen, trong suốt Quy cách: 20 cái/túi	4346906	ABI/Thermofisher Scientific	Trung Quốc	Từ năm 2024 trở đi	Cái	200
25	Miếng dán cho đĩa realtime PCR 96 miếng	Chất liệu Polyester Dạng film, trong suốt Quy cách: 100 miếng/hộp	4311971	ABI/Thermofisher Scientific	Mỹ	Từ năm 2024 trở đi	Miếng	500
26	Dây 8 giếng 0,2 ml cho Realtime PCR có kèm nắp	Thể tích làm việc: 0,2ml Chất liệu nhựa Polypropylen, trong suốt Quy cách: 125 strip/hộp	A30588	ABI/Thermofisher Scientific	Mexico	Từ năm 2024 trở đi	Dây	750
27	Chai nuôi cấy tế bào 25cm ²	Hình dạng chai: Hình chữ nhật Kiểu cổ chai: dạng xéo Được xử lý bề mặt Phạm vi chia độ: 5-30 mL Diện tích bề mặt: 25 cm ² Thể tích nuôi: 5 - 7,5 mL Chai và nắp được xử lý vô trùng Đường kính nắp 20 mm Chất liệu nắp Polyethylene Quy cách: 20 cái/túi, 500 cái/thùng	430168	Corning	Trung Quốc	Từ năm 2024 trở đi	Chai	500
28	Ống ly tâm 50 ml	Chất liệu: nhựa Polypropylen Không chứa DNase, Rnase Chịu được lực ly tâm tối đa 17.000 xg Có vạch chia độ Đã vô trùng Quy cách: 25 cái/gói	430829	Corning	Trung Quốc	Từ năm 2024 trở đi	Cái	225
29	Dây nắp quang học 8 vị trí cho Realtime PCR	Dây 8 nắp quang học Chất liệu: nhựa polypropylene Dây 8 nắp phù hợp với ống đơn 0,2 mL, dây 8 ống (thể tích 0,1 hoặc 0,2 mL), hoặc đĩa 48 hoặc 96 giếng. Không chứa DNase/Rnase Quy cách: 300 cái/hộp	4323032	ABI/Thermofisher Scientific	Trung Quốc	Từ năm 2024 trở đi	Dây	600

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật					ĐVT	TỔNG CỘNG
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Mã hàng	HSX	Xuất xứ	Năm sản xuất		
30	Pipet điện tử 12 kênh 1-10 µl	Bước tăng thể tích: 0,1µL Độ chính xác: - Độ không chính xác (%): $\pm 12.0\%$ tại 1 uL đến $\pm 2.4\%$ tại 10 uL - Độ lệch chuẩn (%): 8.0% tại 1 uL đến 1.6% tại 10 uL	46300100	Thermo Fisher Scientific	Phản Lan	Từ năm 2024 trở đi	Cái	1
31	Pipet điện tử 12 kênh 5-50 µl	Bước tăng thể tích: 0,1µL Độ không chính xác - Độ không chính xác (%): $\pm 5.0\%$ tại 5uL đến $\pm 1.5\%$ tại 50 uL - Độ lệch chuẩn (%): 2.0% tại 5 uL đến 0.7% tại 50 uL	46300300	Thermo Fisher Scientific	Phản Lan	Từ năm 2024 trở đi	Cái	1
32	Pipet điện tử 1 kênh 10-100 µl	Bước tăng thể tích: 0,1µL Độ không chính xác - Độ không chính xác (%): $\pm 3.0\%$ tại 10 uL đến $\pm 0.8\%$ tại 100 uL - Độ lệch chuẩn (%): 1.0% tại 10uL đến 0.2 tại 100 uL	46200400	Thermo Fisher Scientific	Phản Lan	Từ năm 2024 trở đi	Cái	1
33	Micropipette 8 kênh thể tích 10-100 µL	Bước tăng thể tích: 0,2 µL - Độ không chính xác : $\pm 5.00\%$ tại 10µl; $\pm 2.50\%$ tại 50µl, $\pm 1.30\%$ tại 100µl - Độ lệch chuẩn: 2.00% tại 10µl; 1.20% tại 50µl, 0.50% tại 100µl	4661020N	Thermo Fisher Scientific	Phản Lan	Từ năm 2024 trở đi	Cái	1
34	Dung dịch Ethanol tuyệt đối	Độ tinh khiết: $\geq 99,9\%$ Quy cách đóng gói: 1 lít/chai	1009831011	Merck	Đức	Từ năm 2024 trở đi	Lít	9
35	Agarose	Được sử dụng để phân tách nucleic acid khi điện di. Không có hoạt tính DNase, RNase. Độ bền gel (1%): $\geq 1.000\text{g/cm}^2$. Điểm nóng chảy (1,5%): 34 độ C–38 độ C Phạm vi phân tách: 100 bp đến >30 kb	R0491	Thermo Fisher Scientific	Lithuania	Từ năm 2024 trở đi	Gram	100

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật					ĐVT	TỔNG CỘNG
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Mã hàng	HSX	Xuất xứ	Năm sản xuất		
36	Dung dịch Chloroform	Độ tinh khiết: 99,0 - 99,4 % Nhiệt độ sôi: 61°C (1013 hPa) Tỷ trọng 1,49 g/cm ³ (25 °C) Nhiệt độ nóng chảy: -64 °C Áp suất hóa hơi: 210 hPa (20°C) Quy cách: 2,5 lít/chai	1070242500	Merck	Đức	Từ năm 2024 trở đi	Chai	1
37	Cuộn Parafilm	Loại màng nhiệt nhựa dẻo, không thấm nước, hấp thụ ẩm cao Có thể căng dài hơn 200% chiều dài ban đầu Chịu được tối đa 48 giờ với nhiều chất như dung dịch muối, axit vô cơ và dung dịch kiềm Kích thước 4"x125'	PM996	Amcor - Mỹ	Mỹ	Từ năm 2024 trở đi	Cuộn	3
38	Hóa chất NaOH 1N	Dùng để nuôi cấy tế bào Nồng độ 1N Quy cách: 100ml/chai	S2770-100ML	Merck	Mỹ	Từ năm 2024 trở đi	ml	100
39	Kit PCR Mastermix	Màu sắc: Xanh lá Nồng độ 2X Thành phần: DreamTaq DNA Polymerase, DreamTaq buffer, MgCl ₂ và dNTPs Quy cách: 20 x 1.25 mL (thực hiện 1000 phản ứng)	K1082	Thermo Scientific	Lithuania	Từ năm 2024 trở đi	Hộp	2
40	Kháng huyết thanh tả O1	Kháng huyết thanh dùng để định danh Vibrio cholerae O1 Quy cách: 2ml/lọ	213723	Denka seiken	Nhật	Từ năm 2024 trở đi	Lọ	1
41	Giá giữ lạnh cho ống 1,5ml/2ml	Chứa được tối đa 24 ống micro (ví dụ: 0,5 mL hoặc 1,5 mL/2,0 mL) Gói lạnh màu xanh dương duy trì -21°C trong tối đa 3 giờ. Các giá đỡ có thể xếp chồng lên nhau, có thể hấp tiệt trùng và có thể ly tâm Phiên bản IsoPack (gói lạnh) màu xanh dương duy trì -21°C trong tối đa 3 giờ. Quy cách: 1 IsoPack và 1 IsoRack	3880001174	Eppendorf	Đức	Từ năm 2024 trở đi	Cái	3

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật					ĐVT	TỔNG CỘNG
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Mã hàng	HSX	Xuất xứ	Năm sản xuất		
42	Cồn y tế 90 độ	Cồn dùng trong lĩnh vực y tế Nồng độ: Ethanol 90% Quy cách: 30 lít/can	Không có mã hàng	Bidophar	Việt Nam	Từ năm 2025 trở đi	Lít	150
43	Dung dịch Javel	Hàm lượng Sodium hypochlorite (NaOCl): (10±2) % Đóng gói: 30 lít/thùng	Không có mã hàng	Công ty CP đầu tư V&T	Việt Nam	Từ năm 2025 trở đi	Lít	150
44	Que ngoáy họng	Vật liệu đầu /que tăm: Nylon flocked/ABS Đặc điểm: Tổng chiều dài: 15cm (± 0.2 cm) Khắc bề: 8cm (± 0.2 cm) Đóng gói: 100 tăm bông/ gói	NLD615C	Hangzhou Rollmed Co., Ltd	Trung Quốc	Từ năm 2024 trở đi	Que	1.900
45	Lam kính tròn	Kích thước: 25,4 x 76,2mm Độ dày: 1 - 1,2mm Chất liệu thủy tinh Quy cách: 72 miếng/hộp	7102	Greetmed	Trung Quốc	Từ năm 2024 trở đi	Hộp	75
46	Ống nhựa 5ml có nắp	Kích thước 12x75 Nhựa PS trắng trong nắp ấn trong màu trắng Quy cách: 500 cái/gói	ONG - 2.1.5	Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Từ năm 2024 trở đi	Cái	500
47	Que gòn lấy mẫu cán nhựa	Đầu bông làm từ 100% bông xơ tự nhiên, thân que thường làm bằng nhựa nguyên sinh chịu nhiệt. Công dụng: Dùng để lấy mẫu xét nghiệm (như dịch mũi, họng), làm sạch vết thương, hoặc bôi thuốc. Quy cách: Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí E.O.Gas và đóng gói đa dạng (gói 100 que, 5 que/tép nhỏ). Kích thước: Có nhiều kích thước đầu bông và chiều dài khác nhau Ø5mm	Không có mã hàng	Bông Bạch Tuyết	Việt Nam	Từ năm 2024 trở đi	Cái	6.500
48	Giá để ống nghiệm 15ml	Chất liệu inox Đường kính lỗ: 18mm, 50 vị trí	Không có mã hàng	Công ty Inox Không Gian Việt	Việt Nam	Từ năm 2024 trở đi	Cái	1
49	Giá để ống nghiệm 50ml	Chất liệu inox Đường kính lỗ: 32mm, 15 vị trí	Không có mã hàng	Công ty Inox Không Gian Việt	Việt Nam	Từ năm 2024 trở đi	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật					ĐVT	TỔNG CỘNG
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Mã hàng	HSX	Xuất xứ	Năm sản xuất		
50	Kit định danh xác định vi khuẩn Enterobacteriaceae 20 phản ứng sinh hóa	Sử dụng để định danh xác định vi khuẩn Enterobacteriaceae, trực khuẩn gram âm khác Có chứa tối thiểu 20 vi ống chứa cơ chất đã khử nước Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần: 25 thanh phản ứng, 25 hộp ủ, 25 bảng kiểm tra kết quả, 1 hướng dẫn sử dụng Quy cách: 25 test/hộp	32400	Biomerieux	Pháp	Từ năm 2024 trở đi	Test	25
51	Thuốc thử ZymB	Thuốc thử (reagent) được sử dụng trong các bộ kit định danh vi sinh vật API Thành phần: R1: Methanol 30 mL Dimethyl Sulfoxide (DMSO) 70 mL R2: Fast Blue BB (active ingredient) :0,14g Quy cách: 5mlx2	70493	Biomerieux	Pháp	Từ năm 2024 trở đi	Hộp	1
52	Ống nghiệm thủy tinh đường kính 16mm, chiều dài 160mm	Vật liệu: thủy tinh borosilicate Đường kính 16mm, chiều dài 160mm	261312107	Duran	Đức	Từ năm 2024 trở đi	Cái	500
53	Lamen	Kích thước: 22 x 22 mm Độ dày: 0,16-0,19 mm Chất liệu thủy tinh Quy cách: 100 miếng/hộp	GT201-2222CE	Greetmed	Trung Quốc	Từ năm 2024 trở đi	Hộp	2
54	Màn lọc thô G4	Khung nhôm kích thước: 592x592x46mm, 3400 CHM, EFF: A>90%.	PURA G	EBRACO Việt Nam	Việt Nam	Từ năm 2024 trở đi	Cái	20
55	Lọc Hepa H13 chịu nhiệt	Khung nhôm, kích thước 200x200x150mm Vật liệu sợi thủy tinh Chịu nhiệt 150 độ, hiệu suất lọc 99,95% ở 0,3 micron	Hepatec - I HT	EBRACO Việt Nam	Việt Nam	Từ năm 2024 trở đi	Cái	2
56	Lọc thô nước	Chất liệu sợi: Sợi Polypropylene, bông nén Thiết kế lõi lọc: 2 đầu phẳng Khe lọc: 5µm Đường kính trong: 28 mm	EBRRO-PP	EBRACO Việt Nam	Việt Nam	Từ năm 2024 trở đi	Cái	10

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật					ĐVT	TỔNG CỘNG
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Mã hàng	HSX	Xuất xứ	Năm sản xuất		
		Đường kính ngoài: 60mm Chiều dài: 20(inch) /508 (mm)						
57	Màn lọc túi F8	Khung mạ kẽm, kích thước: 592x592x380 mm gồm 8 túi, lưu lượng gió 3400 CHM, hiệu suất EFF: 90%<E< 95%.	Pura-pak	EBRACO Việt Nam	Việt Nam	Từ năm 2024 trở đi	Cái	12
58	Màn lọc thô M5	Khung nhôm KT: 610x610x46 mm(WxHxD), 3400 CHM EFF: 40 %<E< 60%.	PURA-PAK 40	EBRACO Việt Nam	Việt Nam	Từ năm 2024 trở đi	Cái	4
59	Lọc Hepa cấp tổng	Khung nhôm kích thước: 610X610X292mm Lưu lượng gió 3400 CMM, Hiệu suất 99,95% ở 0,3 micron.	Hepatec V-H	EBRACO Việt Nam	Việt Nam	Từ năm 2024 trở đi	Cái	2
60	Protein kháng nguyên Yersinia pestis F1 tái tổ hợp	Protein kháng nguyên Yersinia pestis F1 tái tổ hợp Độ tinh khiết >90% Số Amino acid: 22 đến 170 Đóng gói: 100 µg/ống	ab236940	Abcam	Anh	Từ năm 2024 trở đi	Ống	1
61	Bộ kit chạy realtime RT-PCR một bước	- Không bị ảnh hưởng bởi các chất ức chế thông thường bao gồm polysaccharides, heme/hemoglobin, axit humic, melanin - Sẵn sàng sử dụng - Dùng để định lượng RNA virus hoặc RNA mục tiêu - Hỗn hợp phản ứng 2x bao gồm: + dATP, dCTP, dGTP, dTTP, MgCl ₂ + Enzyme phiên mã ngược + RNase inhibitor protein + hot-start DNA polymerase + Chất nhuộm và chất ổn định Quy cách: 100 test/hộp	95132-100	Quantabio LLC	Hoa Kỳ	Từ năm 2024 trở đi	Test	500
62	Hỗn hợp phản ứng qPCR	Dung dịch sẵn sàng sử dụng Hỗn hợp phản ứng 5X bao gồm: - Dung dịch đệm phản ứng được tối ưu hóa dATP, dCTP, dGTP, dTTP, MgCl ₂	95147-250	Quantabio LLC	Hoa Kỳ	Từ năm 2024 trở đi	Phản ứng	250

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật					ĐVT	TỔNG CỘNG
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Mã hàng	HSX	Xuất xứ	Năm sản xuất		
		- Enzyme DNA Polymerase Taq - Thuốc nhuộm Quy cách: 250 phản ứng x 25 µL (1 x 1,25 mL)						

Phụ lục II
BIỂU MẪU BẢNG BÁO GIÁ (ĐỀ NHÀ CUNG CẤP THAM KHẢO)
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /PAS-VTTBYT ngày /11/2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các (Tên hàng hóa) như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	STT trong danh mục yêu cầu của Viện	Danh mục hàng hóa ⁽²⁾	Ký, nhãn hiệu, model, mã hàng	Hãng sản xuất ⁽³⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Năm sản xuất (nếu có) ⁽⁵⁾	Mã HS (nếu có) ⁽⁴⁾	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính (ghi theo yêu cầu báo giá của Viện)	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá có VAT ⁽⁸⁾ (VND)	Thành tiền có VAT ⁽⁹⁾ (VND)	Mức thuế (ghi % thuế 5 hoặc 8 hoặc 10)
1		...											
2													
n		...											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày phù hợp với yêu cầu tại mục 5 Mục I của yêu cầu báo giá], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁰⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu hàng hóa được phân loại là thiết bị y tế).

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất (nếu có), xuất xứ của hàng hóa.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm thuế tương ứng với từng hàng hóa. Giá trị của đơn giá là số nguyên.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(10) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.